

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



switch disconnecter, Compact  
INS160, 160A, standard version  
with black rotary handle, 3 poles

28912

## Main

Range	ComPact
Product name	ComPacT INS
Product or component type	Switch disconnecter
poles description	3P
Network type	DC AC
Network frequency	50/60 Hz
[Ie] rated operational current	AC-22A: 160 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-22A: 160 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-22A: 160 A AC 50/60 Hz 440/480 V DC-22A: 160 A DC 125 V 2 poles in series AC-22A: 160 A AC 50/60 Hz 500 V 2 poles in series AC-22A: 160 A AC 50/60 Hz 660/690 V AC-23A: 100 A AC 50/60 Hz 660/690 V AC-23A: 160 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-23A: 160 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-23A: 160 A AC 50/60 Hz 440/480 V AC-23A: 160 A AC 50/60 Hz 500 V DC-22A: 160 A DC 50/60 Hz 125 V 2 poles in series DC-23A: 160 A DC 50/60 Hz 125 V 2 poles in series
[Ui] rated insulation voltage	750 V AC 50/60 Hz
[Uimp] rated impulse withstand voltage	8 kV
[Ith] conventional free air thermal current	160 A at 60 °C
[Icm] rated short-circuit making capacity	154 kA with upstream protection circuit breaker 690 V AC at 50/60 Hz 20 kA switch-disconnector alone 690 V AC at 50/60 Hz
[Ue] rated operational voltage	125 V DC 690 V AC 50/60 Hz
Suitability for isolation	Yes
Contact position indicator	Yes
Visible break	No
Pollution degree	3

## Complementary

Control type	Rotary handle
handle colour	Black
Mounting mode	Fixed
Mounting support	Plate DIN rail
Upside connection	Front

<b>downside connection</b>	Front
<b>Maximum power</b>	AC-23: 110 kW at 500/525 V AC 50/60 Hz AC-23: 45 kW at 220/240 V AC 50/60 Hz AC-23: 75 kW at 380/415 V AC 50/60 Hz AC-23: 90 kW at 440 V AC 50/60 Hz AC-23: 90 kW at 660/690 V AC 50/60 Hz
<b>Rated duty</b>	Uninterrupted
<b>Intermittent duty class</b>	Class 120 - 60 %
<b>enclosure dimensions for lthe</b>	260 mm x 160 mm x 55 mm
<b>[Icw] rated short-time withstand current</b>	0.01 kA during 30 s conforming to IEC 60947-3 1.23 kA during 20 s conforming to IEC 60947-3 3.175 kA during 3 s conforming to IEC 60947-3 5.5 kA during 1 s conforming to IEC 60947-3
<b>Mechanical durability</b>	15000 cycles
<b>Electrical durability</b>	AC-22A: 1500 cycles 220/240 V AC 50/60 Hz AC-22A: 1500 cycles 380/415 V AC 50/60 Hz 2 poles in series AC-22A: 1500 cycles 440 V AC 50/60 Hz AC-22A: 1500 cycles 500 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 220/240 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 380/415 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 440 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 500 V AC 50/60 Hz DC-22A: 1500 cycles 125 V DC 50/60 Hz 2 poles in series DC-23A: 1500 cycles 125 V DC 50/60 Hz 2 poles in series AC-22A: 1500 cycles 690 V AC 50/60 Hz AC-23A: 1500 cycles 690 V AC 50/60 Hz 2 poles in series
<b>Connection pitch</b>	30 mm
<b>Height</b>	100 mm
<b>Width</b>	135 mm
<b>Depth</b>	62.5 mm
<b>Net weight</b>	0.8 kg

## Environment

<b>Standards</b>	IEC 60947-3 IEC 60947-1
<b>Product certifications</b>	CCC KEMA-KEUR
<b>IP degree of protection</b>	IP40 conforming to IEC 60529
<b>IK degree of protection</b>	IK07 conforming to EN 50102
<b>Ambient air temperature for operation</b>	-25...70 °C
<b>Ambient air temperature for storage</b>	-50...85 °C

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	13.500 cm
<b>Package 1 Width</b>	11.500 cm
<b>Package 1 Length</b>	15.500 cm
<b>Package 1 Weight</b>	1.032 kg
<b>Unit Type of Package 2</b>	S03
<b>Number of Units in Package 2</b>	10

<b>Package 2 Height</b>	30.000 cm
<b>Package 2 Width</b>	30.000 cm
<b>Package 2 Length</b>	40.000 cm
<b>Package 2 Weight</b>	10.676 kg
<b>Unit Type of Package 3</b>	P12
<b>Number of Units in Package 3</b>	80
<b>Package 3 Height</b>	43.000 cm
<b>Package 3 Width</b>	80.000 cm
<b>Package 3 Length</b>	120.000 cm
<b>Package 3 Weight</b>	97.000 kg

## Contractual warranty

<b>Warranty</b>	18 months
-----------------	-----------

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhân sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch [RoHS/REACH](#)

## Hiệu suất sức khỏe

Reach Free Of Svhc

Toxic Heavy Metal Free

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation [REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive [Compliant](#)  
[EU RoHS Declaration](#)

China Rohs Regulation [China RoHS declaration](#)

Environmental Disclosure [Product Environmental Profile](#)

Weee [The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins](#)

Circularity Profile [End of Life Information](#)